

## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Nghề đào tạo: **Kế toán doanh nghiệp** Mã nghề: **53403022**. Lớp: **TC.Kế toán DN – K20**
2. Trình độ đào tạo: Trung cấp
3. Loại hình đào tạo: Chính quy
4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên hoặc tương đương
5. Mục tiêu đào tạo:

### 5.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Trung cấp kế toán doanh nghiệp trang bị và cung cấp cho sinh viên những nền tảng kiến thức trong lĩnh vực kinh tế và tài chính kế toán như: Tài chính tiền tệ, Phân tích tài chính doanh nghiệp, Thuế và thực hành khai báo thuế, Kế toán doanh nghiệp, Kế toán quản trị, Thực hành phần mềm kế toán... Sau khi kết thúc khoá học, sinh viên sẽ đi thực tập thực tế tại các doanh nghiệp, qua đó giúp sinh viên hệ thống hoá và tổng hợp những kiến thức đã học để bước đầu nghiên cứu vận dụng kiến thức lý luận vào thực tế đồng thời nhận thức đầy đủ vai trò của kế toán, xây dựng tác phong làm việc của người làm công tác kế toán và có kỹ năng thực hành, giải quyết những vấn đề thực tiễn khi ra trường công tác.

### 5.2. Mục tiêu cụ thể

#### - Kiến thức

- + Trình bày được những kiến thức tin học phổ thông trong công tác kế toán;
- + Trình bày được hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán;
- + Cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.

#### - Kỹ năng

- + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;
- + Ghi được sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;
- + Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;
- + Sử dụng được phần mềm kế toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp.

#### - Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Người học có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc.
- Có đạo đức, có sức khỏe, có lương tâm nghề nghiệp, có kỷ luật, tác phong công nghiệp. - Có ý thức nghề nghiệp, thận trọng, đảm bảo tính khoa học, chính xác trong công việc, tuân thủ các quy trình, quy định trong khi hành nghề.

- Có tinh thần làm chủ, trung thực, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư trong công tác được giao.

- Nhận thức được nhu cầu học tập suốt đời, yêu ngành nghề, cầu tiến, ham học hỏi.

### **5.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi học xong nghề Kế toán doanh nghiệp, học sinh có cơ hội làm kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, kinh doanh dịch vụ, tại đơn vị hành chính sự nghiệp.

Có khả năng tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

### **6. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khoá học**

- Số lượng môn học, mô đun: 27

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 82 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung, đại cương : 336 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.455 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 571 giờ; Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận: 1220 giờ.

7. Khoá học:

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 198a/QĐ-CDN ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận.*

8. Thời gian khoá học: 1.5 năm ( *từ 21/9/2020 đến 21/03/2022* )

9. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 12 tuần

10. Quyết định phê duyệt chương trình:

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 194/QĐ-CDN ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận.*

## I.LỊCH HỌC TOÀN KHOẢ

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52					
Năm học																																																									
I		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	L	L	L	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	H	H	H	H	H		
II	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	L	L	L	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	H	H	H	H	H				
III	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	T	T	T					O	T	N																		

Môn học/mô-đun

Dự phòng

Thi tốt nghiệp

Tết

Thực tập tại doanh nghiệp

Ôn tập

Thi tốt nghiệp văn hóa

Nghỉ hè

Thi kết thúc MĐ/MH

## II.PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

TT	Các môn học	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Kiểm tra	Kế hoạch giảng dạy		
							Năm 1		Năm 2
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3
1	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	x		
2	Pháp luật	1	15	9	5	1	x		
3	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2	x		
4	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3	x		
5	Tin học	2	45	15	29	1	x		
6	Tiếng Anh	4	90	30	56	4	x		
7	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2	x		
8	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	2	36	12	23	1	x		
9	Nguyên lý thống kê	3	45	30	12	3	x		

10	Soạn thảo văn bản	3	45	30	12	3	x		
11	Kinh tế vi mô	3	45	30	13	2	x		
12	Kinh tế vĩ mô	3	45	30	13	2	x		
13	Lý thuyết kế toán	4	75	45	27	3	x		
14	Marketing	3	45	30	13	2		x	
15	Thuế	3	60	30	27	3		x	
16	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	30	27	3		x	
17	Tài chính doanh nghiệp 1	3	60	30	27	3		x	
18	Kế toán doanh nghiệp 1	6	120	60	56	4		x	
19	Kế toán doanh nghiệp 2	6	150	30	115	5		x	
20	Kiểm toán	3	45	15	28	2		x	
21	Kế toán quản trị	3	60	30	27	3		x	
22	Kế toán thương mại dịch vụ	4	90	30	56	4			x
23	Thực hành khai và báo cáo thuế	2	60		58	2			x
24	Thực hành kế toán Chứng từ - Sổ sách	2	60		58	2			x
25	Thực hành Kế toán Excel	2	60		58	2			x
26	Thực hành kế toán trong doanh nghiệp thương mại	4	120		116	4			x
27	Thực tập tốt nghiệp	5	210		210				x
	<b>Tổng cộng</b>	<b>82</b>	<b>1791</b>	<b>571</b>	<b>1152</b>	<b>68</b>	<b>82</b>	<b>1791</b>	<b>571</b>

### III. THI TỐT NGHIỆP

STT	Môn thi tốt nghiệp	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Thi viết	-Không quá 120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng: - Lý thuyết tổng hợp - Thực hành nghiệp vụ tổng hợp	-Thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm - Bài thi thực hành	- Không quá 120 phút - Không quá 8 giờ

*Ninh Thuận, ngày tháng năm 2020*

**TL.HIỆU TRƯỞNG  
TP. ĐÀO TẠO VÀ CTSV**

**Đã ký**

**Huỳnh Ngọc Tường Vi**